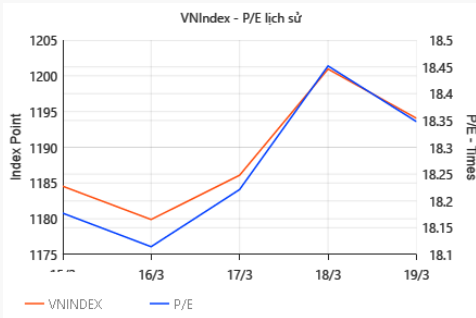
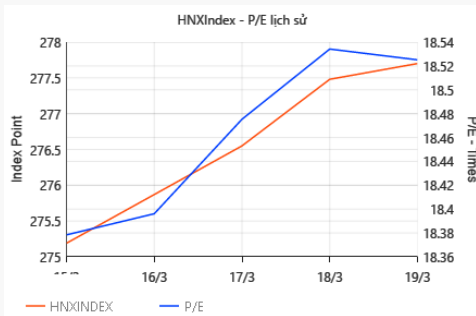


VN-INDEX



Điểm số	1,194.05
Tuần qua (WoW)	1.06%
Từ đầu năm (YTD)	8.17%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	4.04%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.11%
P/E	18.35
P/B	2.51

HNX -INDEX



Điểm số	277.7
Tuần qua (WoW)	1.38%
Từ đầu năm (YTD)	36.72%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-0.78%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	7.83%
P/E	18.53
P/B	1.73

Phụ trách Chiến lược: CVPT Võ Thế Vinh

SỰ DO DỰ CỦA DÒNG TIỀN

Quan điểm chung của chúng tôi là Nhà đầu tư nên hạn chế gia tăng rủi ro trong giai đoạn thị trường hiện tại, nhất là khi bối cảnh nhiều thị trường cổ phiếu đang đứng trước khả năng điều chỉnh, đà bán ròng của khối ngoại vẫn luôn được duy trì, dòng tiền dẫn dắt của cá nhân – nhóm duy trì mua ròng trong thời gian qua - thường mang tính biến động cao. Nhà đầu tư có thể tham khảo cơ cấu danh mục với tỷ trọng cả vào nhóm dẫn dắt thị trường như Ngân hàng, Công nghệ (FPT) lẫn nhóm có độ tương quan thấp hơn như các mã vốn hóa vừa và nhỏ trong ngành BĐS, Vật liệu xây dựng, Hạ tầng, Logistics. Danh mục theo dõi trong tuần giao dịch tới gồm: CTG, OCB, DXG, FPT, VCB.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Bổ sung VCB với tỷ lệ risk: reward khá cao 1:6. Lệnh này sẽ giúp nhà đầu tư có vị thế tại mã dẫn dắt giai đoạn vượt đỉnh của thị trường. 2 mã DRI và SGP đều đã đạt giá mục tiêu trong tuần nhưng chúng tôi cho rằng vẫn có thể nắm giữ tiếp.

Danh mục Nắm giữ: VIB đạt giá mục tiêu trong tuần qua. Chúng tôi sẽ cần theo dõi thêm thông tin xung quanh kỳ đại hội cổ đông thường niên để có thể cập nhật lại giá mục tiêu cho danh mục theo dõi do hiện tại nhiều mã cũng đã thu hẹp upside đáng kể do đà tăng mạnh gần đây.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tiếp tục diễn biến tích cực dù chưa thể hoàn toàn đáp ứng kỳ vọng về việc vượt qua vùng cản lịch sử. Tuy nhiên, kịch bản cơ sở vẫn duy trì là tích cực. Một cách thận trọng, quá trình tái cơ cấu danh mục vẫn được khuyến nghị thực hiện nhưng việc mở rộng tỷ trọng cổ phiếu cũng như mua mới nên được hạn chế phần nào, cho đến khi có một sự xác nhận thực sự rõ ràng.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Trong tuần vừa qua, mã VCB được thêm mới vào Danh mục Giao dịch. Ngoài ra, hai mã DRI và SGP cũng chạm giá mục tiêu với mức lợi nhuận mục tiêu lần lượt là 90.9% và 68.2%.

Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện cắt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
VCB	18/03/21	96,300 – 98,500	125,000	94,000	1:6	-4.4%
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800	1:4	-2.1%
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400	1:4.5	-2.0%
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900	1:4	-5.9%
TIG	05/03/21	8,300 – 9,300	15,000	8,000	1:4.5	1.1%
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	5.3%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	13.9%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	19.6%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	0.0%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	12.4%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-3.1%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	5.7%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	21.9%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	51.8%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	12.5%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	62.8%
DRI*	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	74.6%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

VIB đã chạm giá mục tiêu với mức lợi nhuận cao nhất đạt được là 29% trong tuần.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	64.5%	92.6%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	10.7%	27.7%
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	7.5%	-	50.2%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	13.0%	98.2%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	8.1%	70.9%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	-	1.6%	29.1%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	19.4%	-	8.2%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	16.2%	-	81.0%
PNJ	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	1.7%	-	65.9%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	4.3%	-	24.3%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	23.3%	-	17.7%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Cách tiếp cận chung trong giai đoạn này nên là hạn chế gia tăng rủi ro cho toàn bộ danh mục cho đến khi thị trường có những tín hiệu xác nhận cụ thể về đà tăng nhằm tránh tác động tiêu cực trong kịch bản hiện 1 số phiên giảm mạnh mang tính chất cơ cấu dòng tiền tạo động lực vượt vùng cản 1,200.

Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, ở thời điểm hiện tại chưa nên gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, có thể cơ cấu danh mục sang các mã có động lượng tốt hoặc ở vùng giá hợp lý, phân bổ tỷ trọng cả vào nhóm dẫn dắt thị trường như Ngân hàng, Công nghệ (FPT) lẫn nhóm có độ tương quan thấp hơn như các mã vốn hóa vừa và nhỏ trong ngành BĐS, Vật liệu xây dựng, Hạ tầng, Logistics.

Đối với các nhà đầu tư hiện đang có tỷ lệ tiền cao, chúng tôi cho rằng có thể giải ngân khoảng 30% lượng tiền hiện tại vào các mã tiềm năng. Với rất nhiều thông tin về kết quả kinh doanh trong giai đoạn trước đại hội thường niên, chúng tôi cho rằng nhiều cổ phiếu vẫn có động lực riêng bất chấp thị trường chung đang gặp kháng cự.

Vẫn trên quan điểm tương đối thận trọng trên, chúng tôi vẫn đưa ra khuyến nghị đối với VCB cho danh mục giao dịch với luận điểm cho rằng VCB sẽ là mã dẫn dắt cần thiết để thị trường vượt đỉnh. Danh sách theo dõi trong tuần giao dịch tới gồm: CTG, OCB, DXG, FPT, VCB. Ngân hàng trong nhóm vốn hóa lớn. Công ty liên quan tới hoạt động xuất khẩu trong nhóm vốn hóa vừa và nhỏ.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Ngân hàng là nhóm tiêu điểm của thị trường với thông tin Moody's nâng triển vọng của Việt Nam từ Tiêu cực lên thẳng Tích cực. Sau đó nâng triển vọng của 5 ngân hàng từ Tiêu cực lên Tích cực, 4 ngân hàng từ Ổn định lên Tích cực và 6 ngân hàng khác từ Tiêu cực lên Ổn định. CTG là cổ phiếu đáng chú ý khi ra thông tin về kết quả quý 1 dự kiến với mức lợi nhuận gấp 2.5 lần cùng kỳ. Nhóm Công nghệ thông tin và Viễn thông cũng có các diễn biến đáng chú ý với bộ đôi nhóm FPT là FPT + 4.31% wow và FOX+14.8% đi cùng với CMG + 7.1% .

Lực bán ròng của khối ngoại vẫn đang duy trì khá mạnh, với khoảng 3,177 tỷ đồng trong tuần qua, từ đó giá trị lũy kế trong tháng 3 lên 9,539 tỷ đồng – là tháng bán ròng mạnh nhất trong khoảng 2 năm trở lại đây. Mức bán ròng từ đầu năm tới nay đã đạt 12,607 tỷ đồng, bằng khoảng 75% tổng giá trị bán ròng của cả năm 2020. Tác động của xu hướng gia tăng lãi suất đang tác động tương đối rõ ràng tới các thị trường mới nổi trong đó có Việt Nam, dòng vốn rút ra tương đối mạnh mẽ hiện tại có lẽ đến từ các tổ chức Hàn Quốc.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại thì thị trường cũng đón nhận một số thông tin tích cực về khối ngoại với quỹ đầu tư chỉ số (ETF) sắp ra mắt của Fubon. ETF theo dõi chỉ số FTSE Vietnam 30 Index đã được chấp thuận huy động vốn với mục tiêu huy động 200 triệu USD trong đợt IPO và quy mô đạt 357 triệu USD sau 6 tháng hoạt động.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Cuộc họp Ủy ban Thị trường mở của FED đã đưa ra quan điểm duy nhất bằng lãi suất gần 0 hiện tại cho tới năm 2023, đồng thời đưa ra dự báo kinh tế Mỹ sẽ hồi phục nhanh với tốc độ 6.5% trong 2021, điều chỉnh tăng khá nhiều so với dự báo 4.3% vào thời điểm tháng 12. Tỷ lệ thất nghiệp dự phóng cũng giảm từ 5% xuống 4.5% và lạm phát dự kiến là 2.4% thay vì 1.8% như dự báo trước. Chúng tôi cũng lưu ý cách tiếp cận mới về mục tiêu lạm phát của FED cho phép lạm phát có thể tăng mạnh trong ngắn hạn. Diễn biến tăng mạnh về lợi suất (giá giảm mạnh) của trái phiếu kho bạc Mỹ đang thể hiện sự lo ngại của thị trường đối với lạm phát và sự tăng quá nóng của nền kinh tế.

Đồng quan điểm với FED, IMF cũng đánh giá kinh tế toàn cầu đang có tốc độ hồi phục mạnh mẽ hơn và sẽ cập nhật tăng mức dự báo tăng trưởng toàn cầu trong tháng 4 tới đây từ dự báo 5.5% vào tháng 1 vừa qua (chưa tiết lộ mức cụ thể). Gói kích thích tài chính bổ sung từ Mỹ là một trong những nguyên nhân chính cho lần điều chỉnh này.

Tuy nhiên, tốc độ hồi phục nhanh của sản xuất, tiêu dùng đã đẩy giá của nhiều loại hàng hóa lên cao, nhanh chóng tạo áp lực tới lạm phát ở nhiều quốc gia đang phát triển và khiến cho các quốc gia này phải siết chặt chính sách tiền tệ. Brazil tăng lãi suất chính sách từ 0.75% lên 2.75%, lần đầu sau 6 năm. Thổ Nhĩ Kỳ tăng lãi suất chính sách từ 2% lên 17% khi đang có lạm phát 2 chữ số. Nga tăng lãi suất chính sách từ 0.25% lên 4.5% khi lạm phát tháng 2 tăng lên 5.7%. Thậm chí, trong nhóm các nước phát triển, Na-uy cũng đã cho thấy khả năng thắt chặt chính sách trong nửa sau của 2021.

Lo ngại về lạm phát chính là 1 trong nguyên nhân chính cho lực rút ròng từ các thị trường mới nổi nói chung trong thời gian gần đây và tác động tới Việt Nam.

VNINDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX chốt tuần vừa qua với mức tăng 1.1%, biên độ cả tuần không lớn, mức đóng cửa tuần cao hơn mở cửa tuần, có khoảng cách từ mức cao nhất tuần đến mức đóng cửa tuần và cũng có khoảng cách từ mức thấp nhất tuần đến mức mở cửa tuần.

Về diễn biến trong tuần, sau ngày đầu tuần không có gì quá nổi bật, VNINDEX có thời điểm giảm về vùng 1,170 trong ngày thứ ba và đã kích hoạt lực mua giá thấp hỗ trợ, đẩy chỉ số chung bật lên trở lại. Điều này tạo tâm lý tích cực và giúp thị trường tăng điểm trở lại trong ngày thứ tư, đóng cửa ở mức cao nhất ngày. Điểm nhấn trong tuần là phiên giao dịch ngày thứ năm, khi VNINDEX tăng vọt ngay khi mở cửa, duy trì biên độ tăng trong suốt cả ngày và tiếp tục vọt nhẹ trong phiên ATC, giúp chỉ số chung đóng cửa ở mức 1,200.94 – cao hơn mức điểm cao nhất

từng đạt được vào tháng 1/2021, dù vậy thì khối lượng giao dịch không thực sự lớn lại là điểm trừ. Và thực tế là phiên ngày thứ sáu cuối tuần đã không thể tiếp nối sự hưng phấn khi giảm nhẹ.

Nhìn chung thì việc VNINDEX đóng cửa ở mức trên 1,200 vào ngày thứ năm trong tuần là tín hiệu tích cực. Và dù phiên thứ sáu không thể đáp ứng kì vọng nhưng nhìn chung thì tình hình chưa có gì tiêu cực. Vùng cản 1,200 chưa thể vượt qua nhưng kịch bản cơ sở lúc này sẽ vẫn duy trì là tích cực với khả năng đó.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,020
	1,070
	1,120 – 1,130
	1,160 – 1,170
Kháng cự	1,200

TIN TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CTCP Chứng khoán VNDIRECT- VND VN

Tại ĐHCĐ năm 2021 diễn ra ngày 18/3/2021 của VNDirect, bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch HĐQT chia sẻ kết quả kinh doanh quý 1 với lợi nhuận dự kiến 440 tỷ đồng, hoàn thành được 40% kế hoạch lợi nhuận trước thuế 1.100 tỷ đồng của năm 2021, gấp 6 lần thực hiện cùng kỳ năm 2020.

Về tờ trình tăng vốn, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu và giá chào bán ủy quyền cho HĐQT xác định và không cao hơn 80% giá trị sổ sách của VNDirect. Bà Hương cho biết tỷ lệ sinh lời trên vốn (ROE) hiện tại của công ty là 20%, kế hoạch 2021 là 18%. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được tính theo vốn bình quân tùy thuộc vào thời điểm phát hành.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

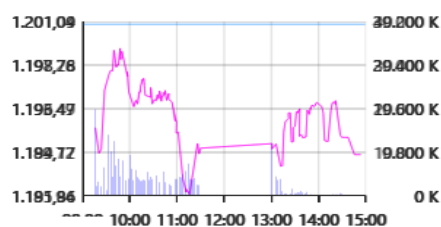
2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu trong thời gian khuyến nghị

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

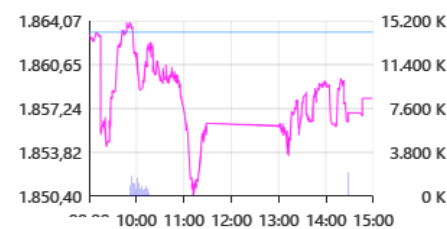
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1194.05	-0.57%	-6.89	680.90	17228.1	193	61	251
Vn30 - Index	1203.36	-0.68%	-8.18	189.26	7468.9	7	3	20
Vn - Mid	1475.68	+1.04%	+15.22	240.99	5106.1	31	7	32
HNX - Index	277.70	+0.08%	+0.22	151.44	2566.4	101	70	104
Upcom - Index	81.48	-0.26%	-0.21	120.19	1552.7	204	97	137
VNX-ALL	1858.03	-0.27%	-4.97	709.49	17612.6	155	62	209

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

VN-MID

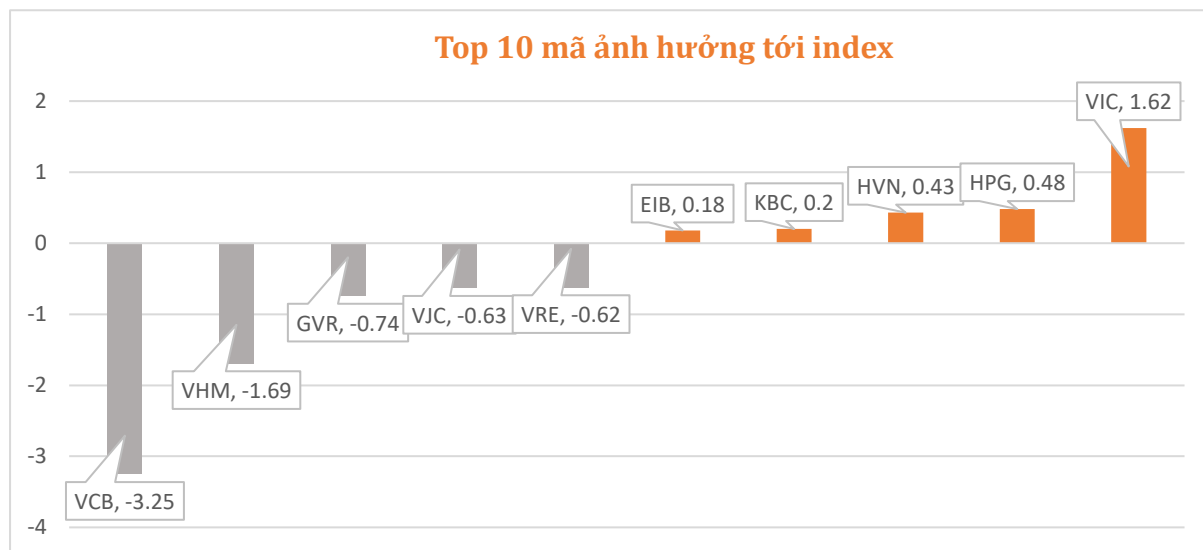
HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

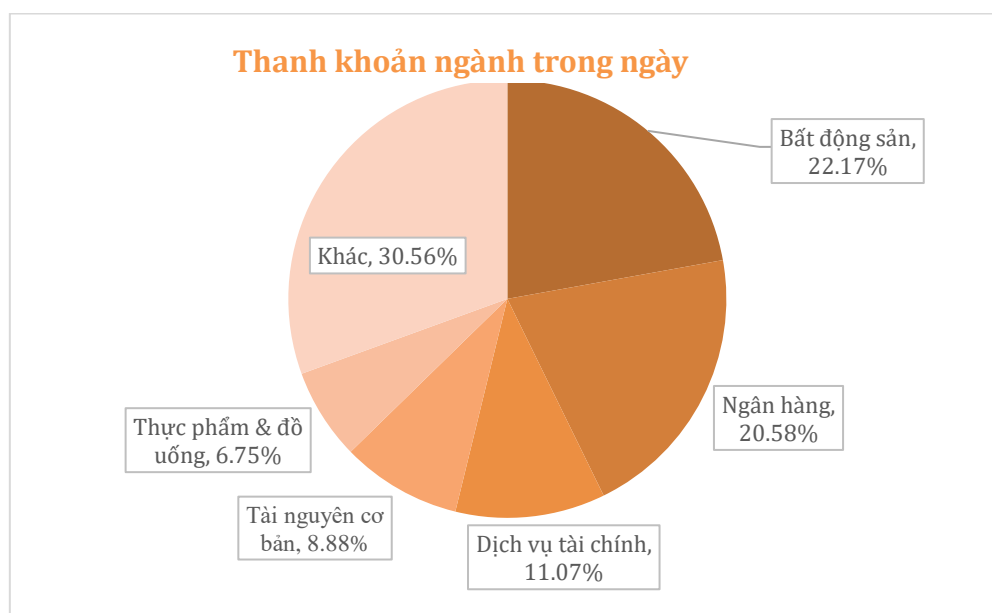
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	17,228.12	11.82%	680.90	8.31%
HNX	2566.43	-5.53%	151.44	2.26%

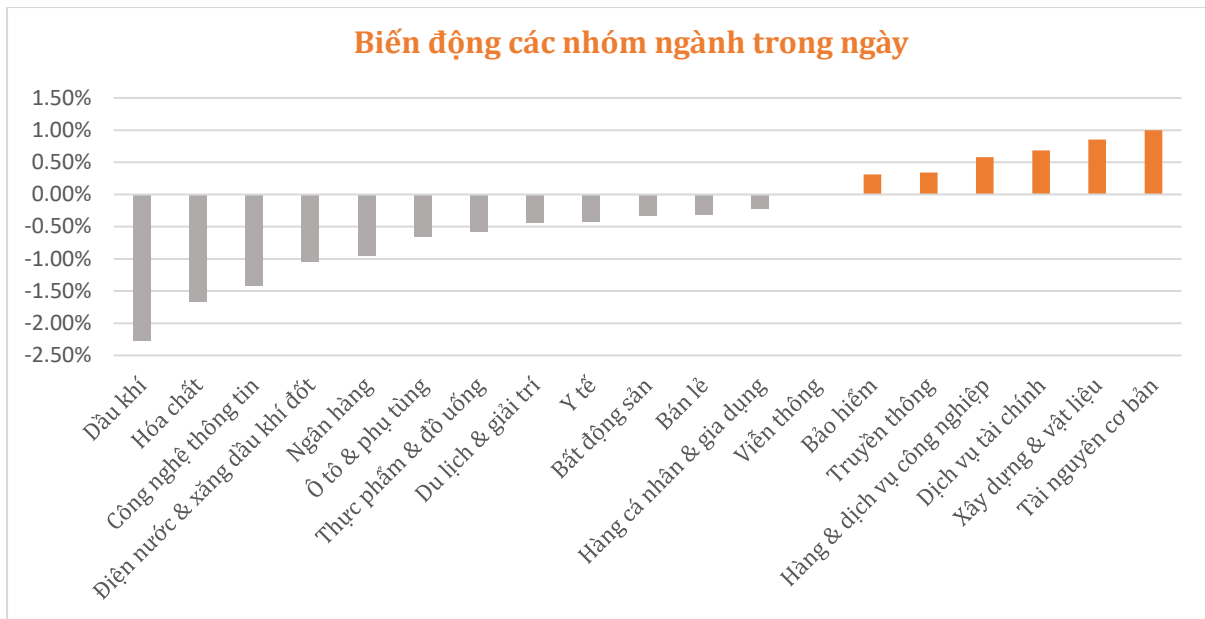
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN



Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
SHB	30.97	HPG	867.12	CTC	36736%	MST	+9.1%	SGR	-6.9%
FLC	26.29	STB	679.42	BVH	520.9%	CTC	+6.9%	VIX	-3.5%
STB	24.33	SHB	600.01	PC1	290.8%	KLF	+6.9%	TCH	-3.4%
HNG	23.01	PVS	419.30	DRC	264.3%	FLC	+6.9%	VCB	-3.4%
POW	21.63	KBC	385.04	VRE	246.1%	TMS	+6.9%	VJC	-3.3%

NHÓM NGÀNH

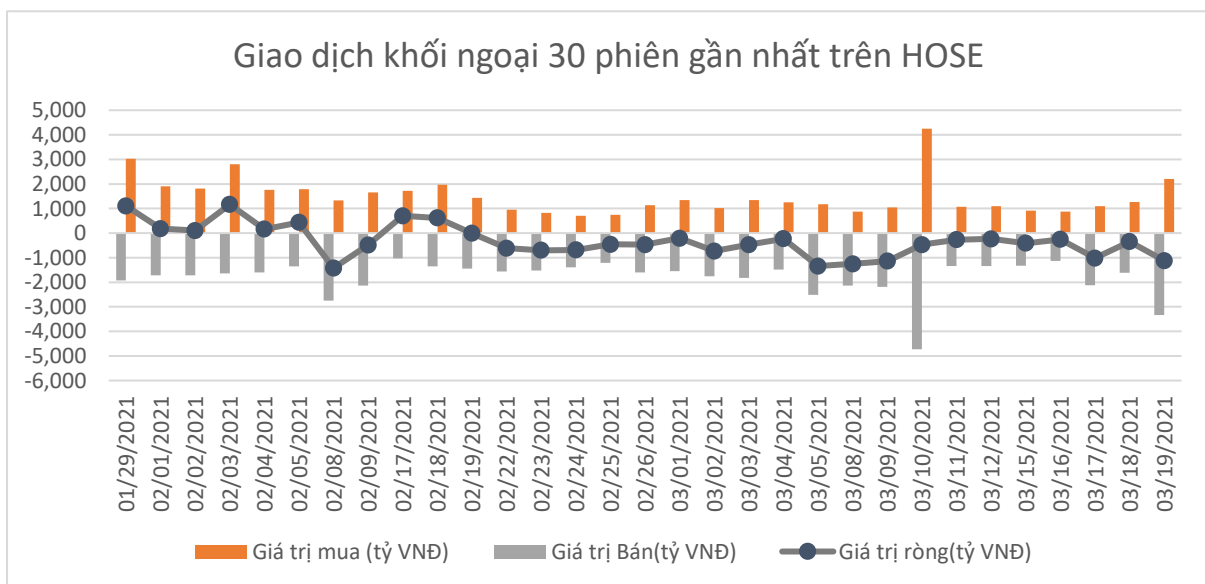




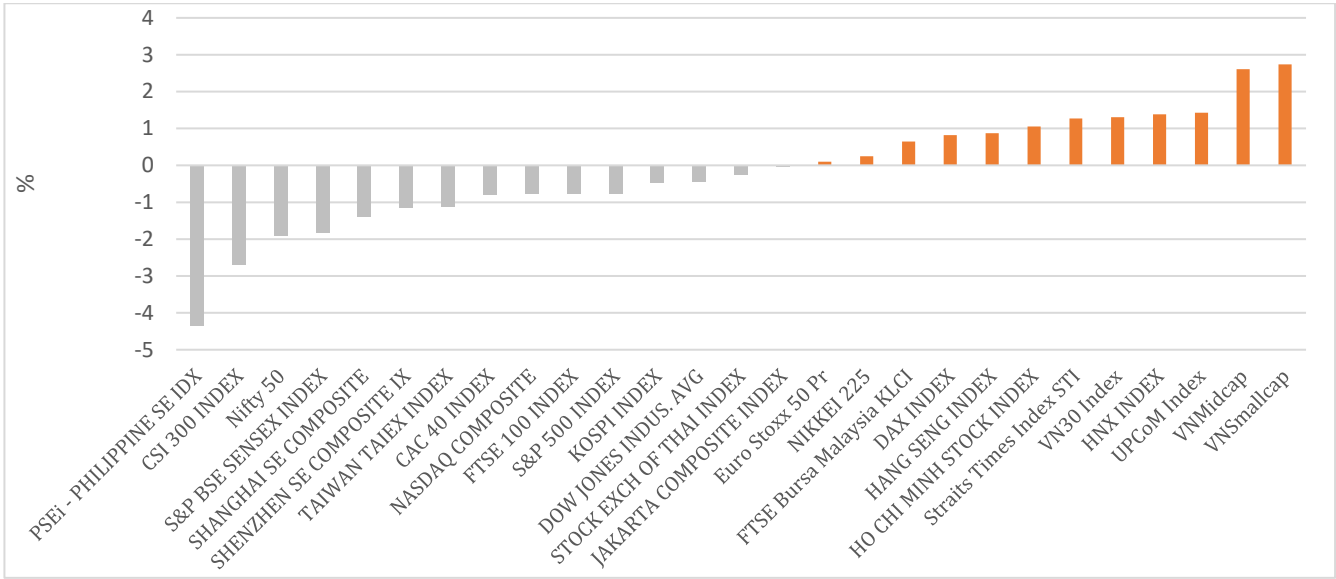
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 1123.07 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 35.22 tỷ đồng.

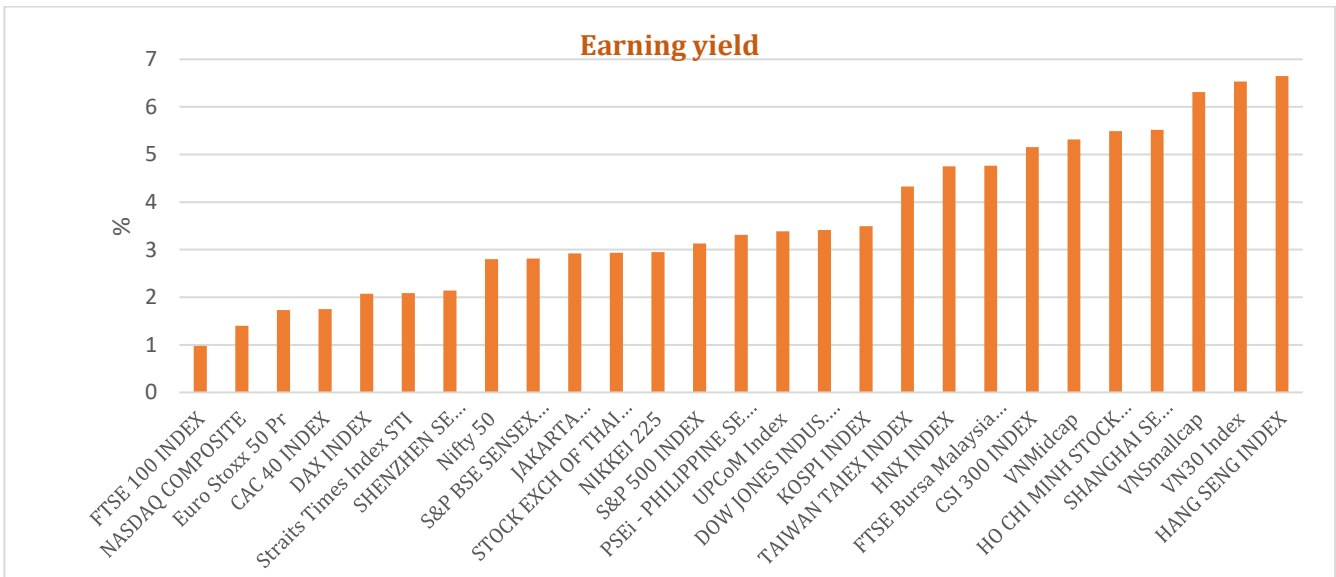
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
PDR	205.13	NVL	197.78
KBC	37.03	VRE	147.55
VCI	23.16	VHM	137.93
VND	22.85	POW	129.51
MBB	18.73	VNM	119.73



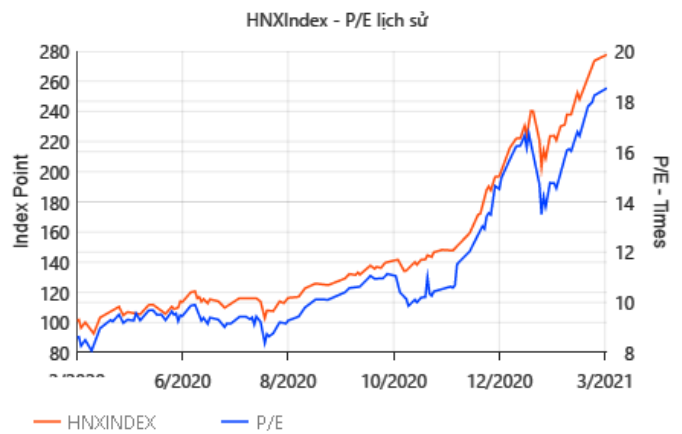
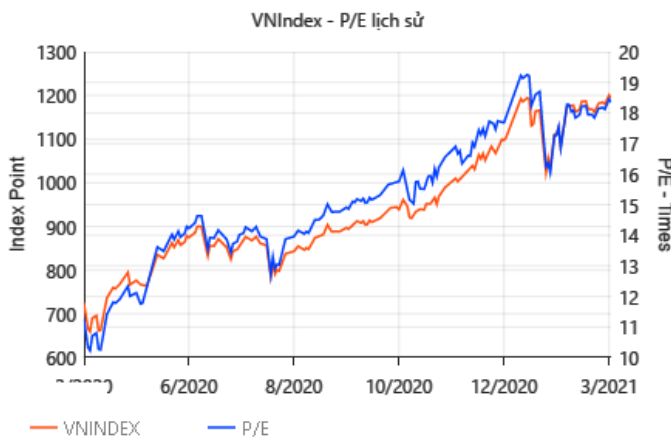
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



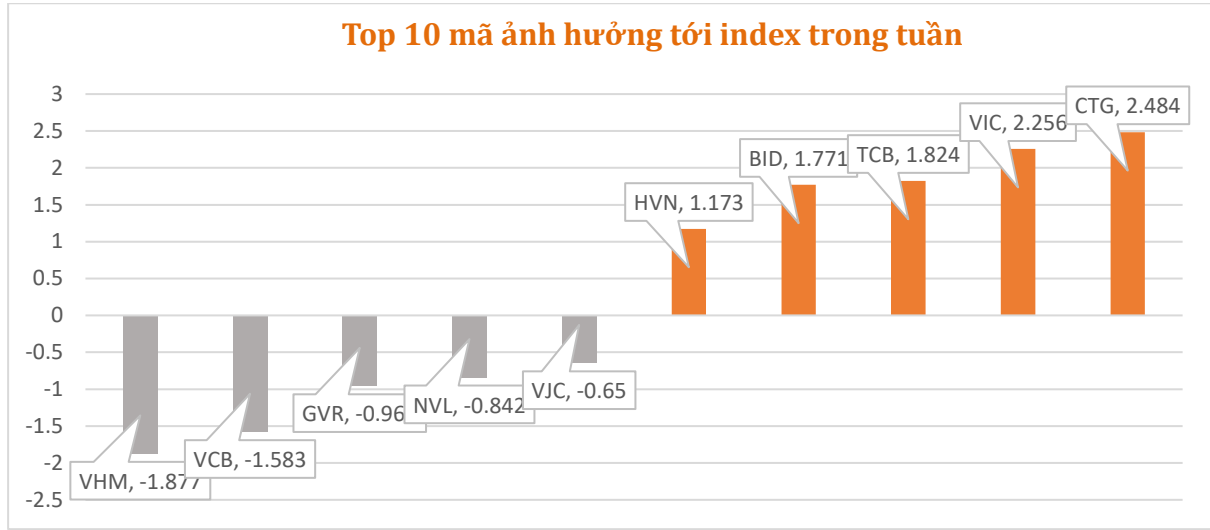
Earning yield



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

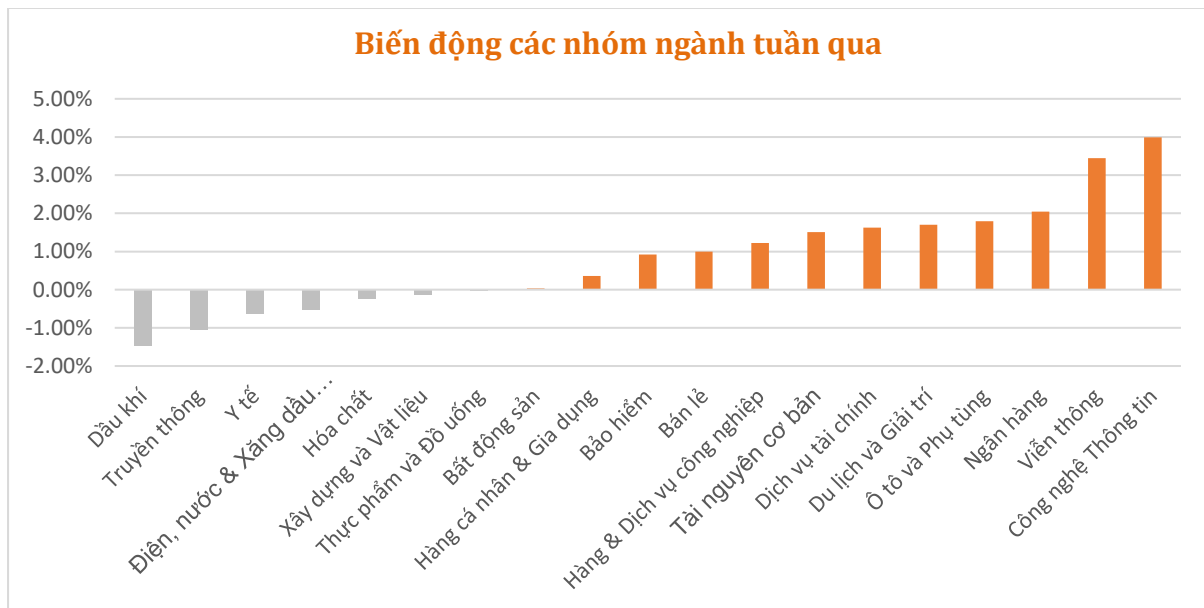


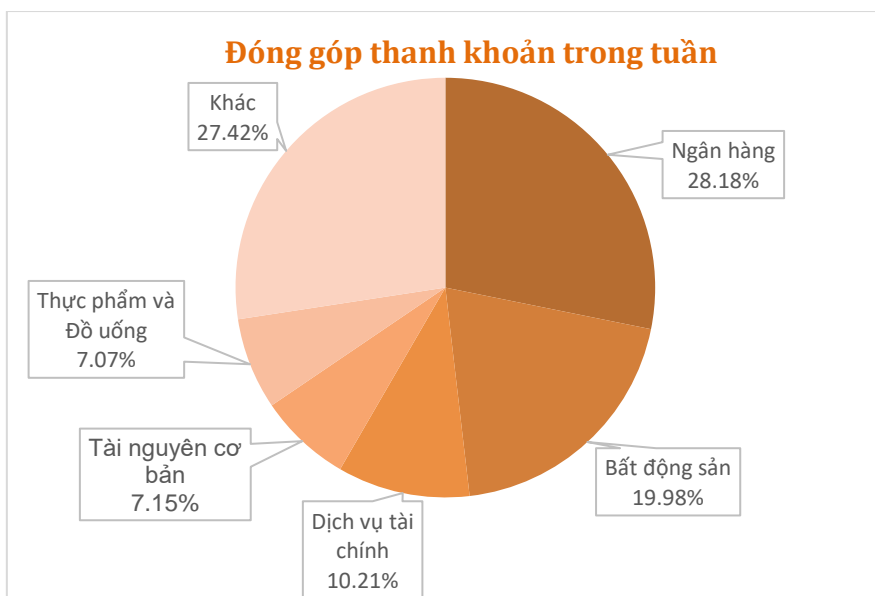
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
SHB	48.6	SHB	913.6	VNB	10.8x	VNB	56.5%	SCI	-11.4%
FLC	33.4	HPG	631.0	PVM	7.4x	HAP	38.8%	S99	-9.0%
STB	25.9	STB	501.1	PGB	5.7x	TSC	34.5%	VIX	-7.0%
ROS	20.4	CTG	486.7	DDV	4.0x	BII	28.4%	TIG	-6.4%
HQC	19.0	TCB	435.9	HAP	3.4x	DTD	24.7%	SIP	-5.5%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



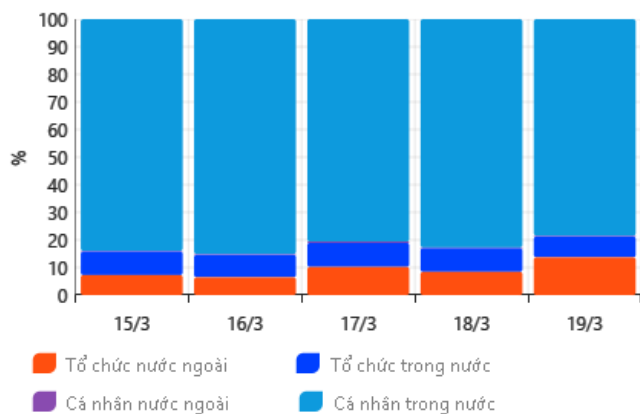


ĐÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

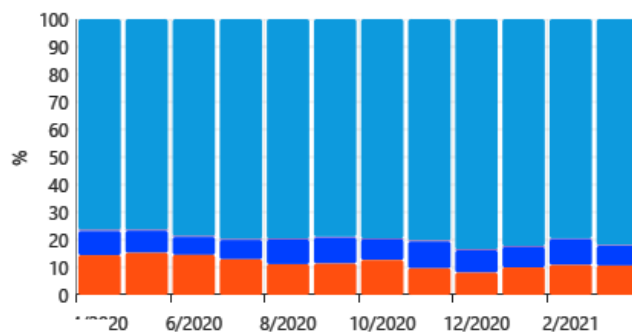
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	1.18%	5,854.53	VNM	-0.78%	1,696.08
TCB	0.12%	4,915.16	ACB	-0.44%	1,387.37
STB	-0.51%	4,892.06	HPG	1.18%	1,268.85
CTG	-0.12%	3,986.24	VPB	-1.42%	1,263.65
MBB	0.00%	3,369.66	PLX	-2.43%	1,190.36

Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Ngày

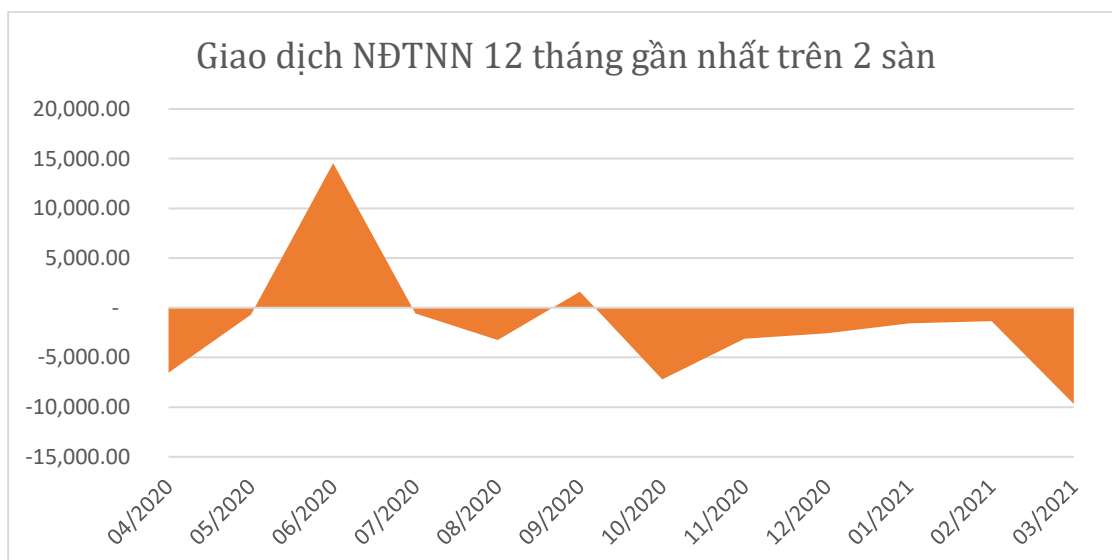
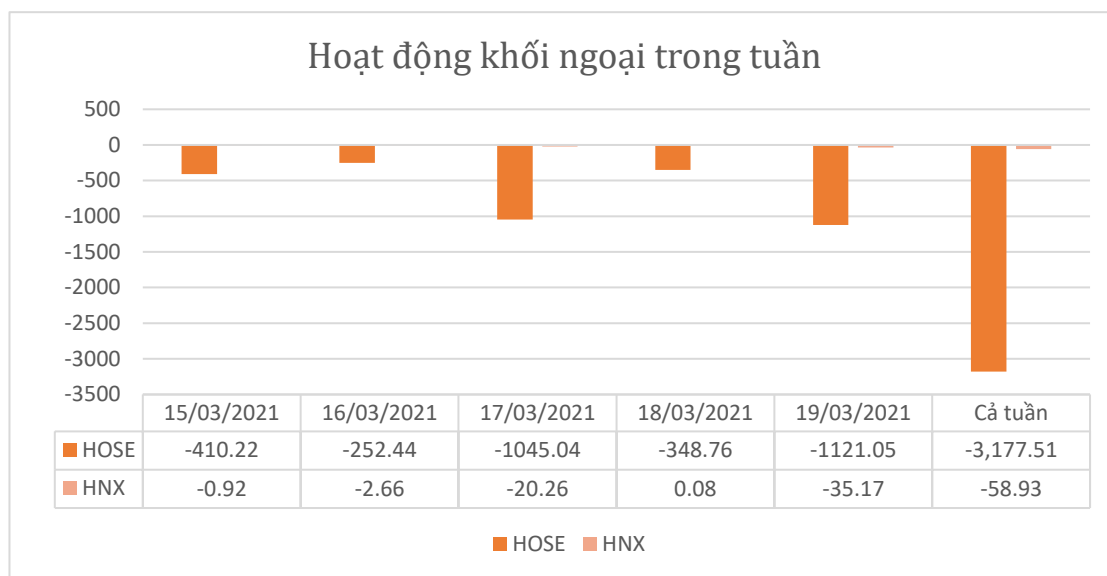


Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Tháng



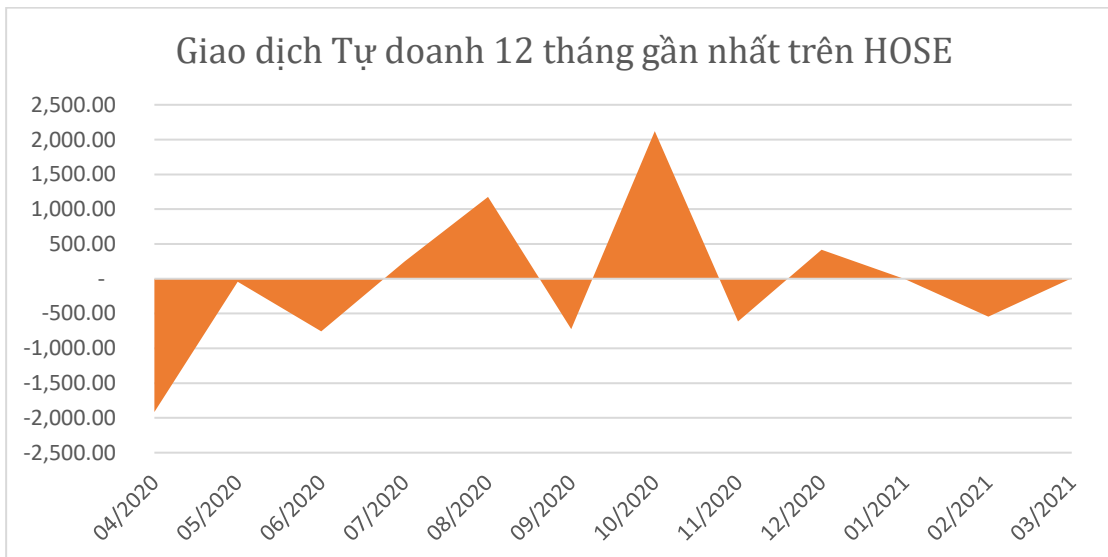
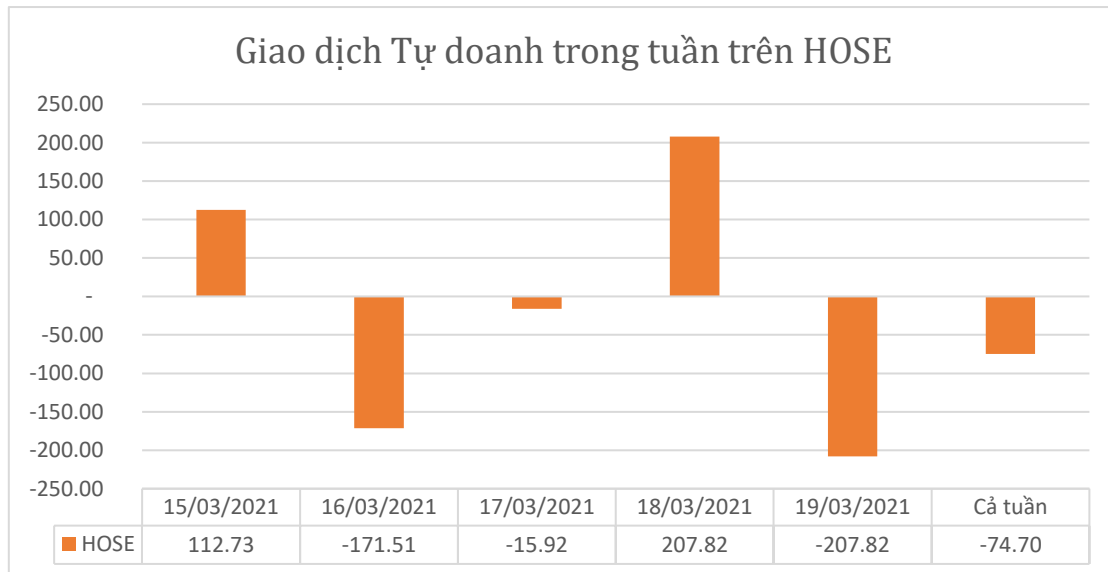
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFNVD	2.87%	378.39	VNM	-0.49%	655.99
PLX	1.26%	334.69	CTG	6.59%	536.91
PDR	1.93%	230.21	HPG	1.51%	329.87
KBC	4.27%	134.46	NVL	-3.89%	309.48
OCB	0.81%	40.01	VRE	-1.88%	303.11



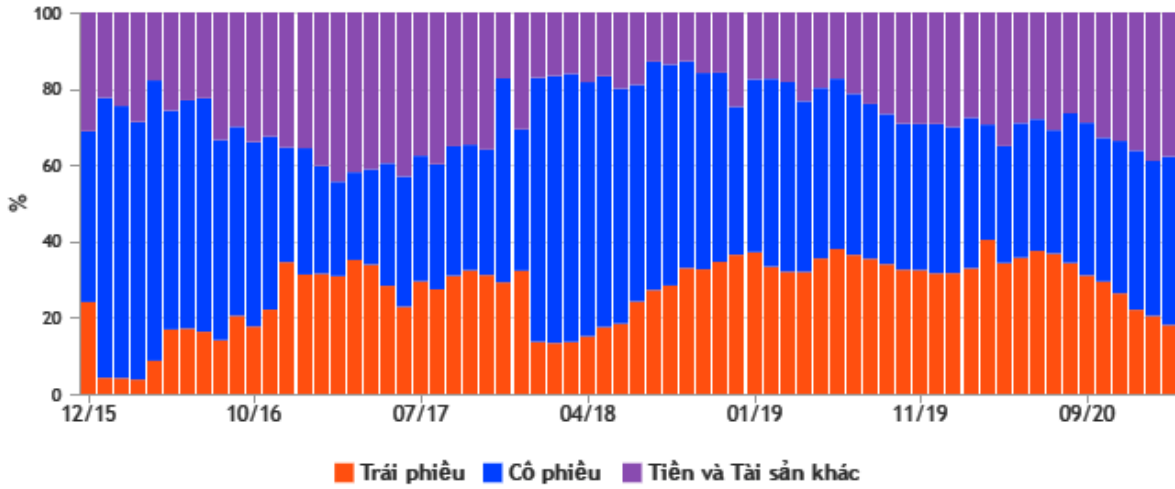
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	1.57%	90.34	FUEVFNVD	2.87%	373.45
TCB	4.87%	76.17	KBC	4.27%	149.35
MWG	1.45%	70.80	IJC	5.82%	76.54
CTG	6.59%	46.90	HDG	1.28%	64.73
GEX	4.41%	40.05	VND	4.59%	41.49

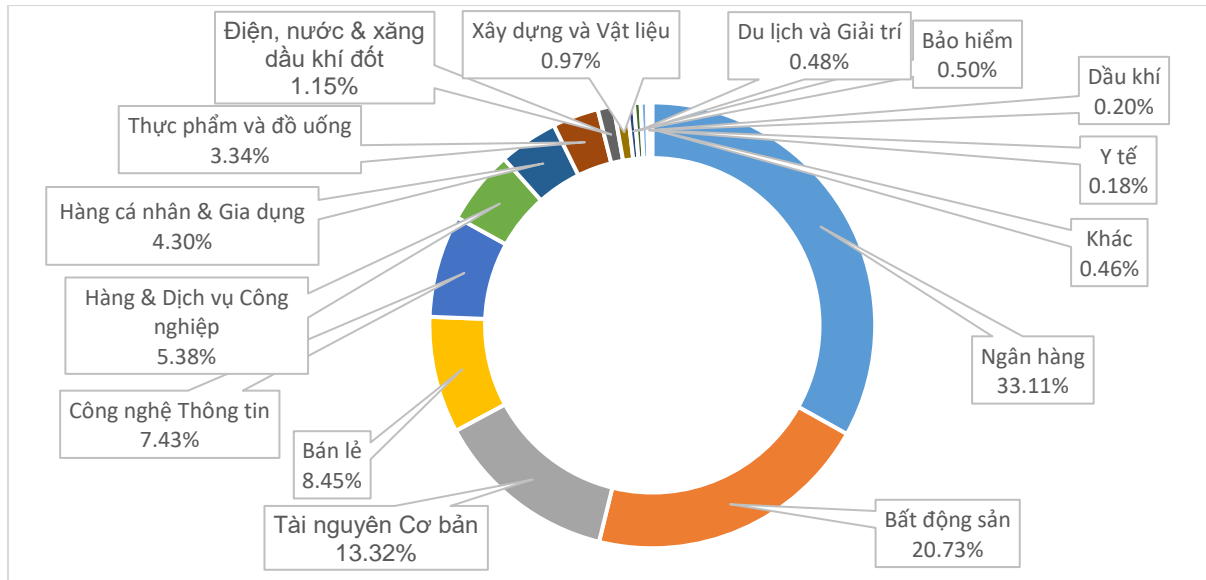


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

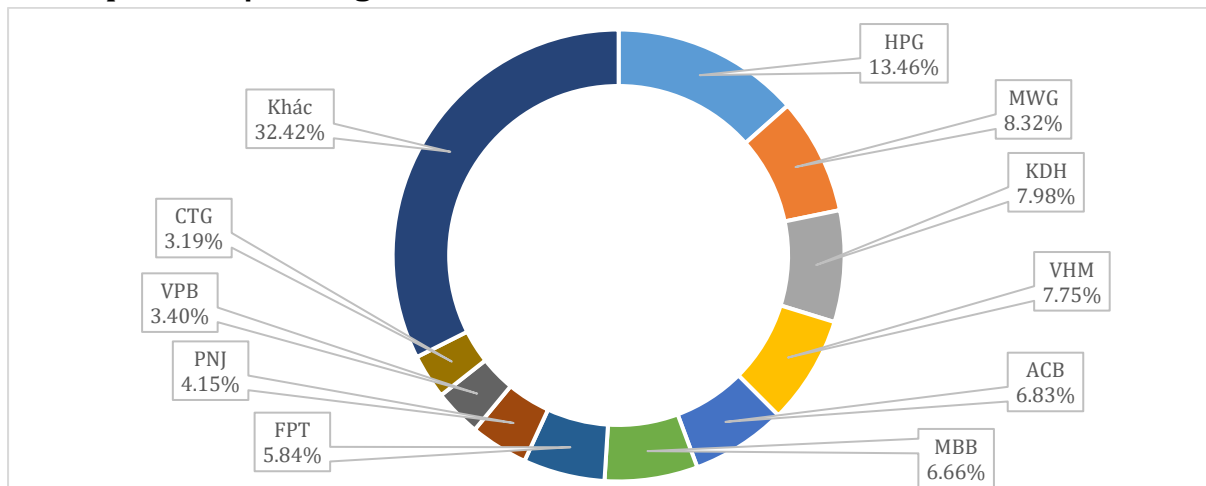
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
VID	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	23/04/21
TVU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
COM	HSX	ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2020	22/03/21	23/03/21	23/04/21
CMK	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
HU3	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
CLH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
PC1	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SVL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
BLN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
BNW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
VNL	HSX	ĐHĐCD TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (800 đ/cp)	22/03/21	23/03/21	20/04/21
SVT	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	23/04/21
DAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SDY	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
ICG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
ITQ	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SDT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SHA	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
DNM	HNX	lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/03/21	23/03/21	22/03/21
MTP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
VID	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	23/04/21
TVU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
COM	HSX	ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2020	22/03/21	23/03/21	23/04/21
CMK	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
HU3	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
CLH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
PC1	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SVL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
BLN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
BNW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
VNL	HSX	ĐHĐCD TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (800 đ/cp)	22/03/21	23/03/21	20/04/21
SVT	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	23/04/21
DAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SDY	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
ICG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
ITQ	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SDT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SHA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
DNM	HNX	lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/03/21	23/03/21	22/03/21
MTP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
VID	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	23/04/21
TVU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
COM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	22/03/21	23/03/21	23/04/21
CMK	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
HU3	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
CLH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
PC1	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SVL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
BLN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
BNW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
VNL	HSX	ĐHĐCĐ TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (800 đ/cp)	22/03/21	23/03/21	20/04/21
SVT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	23/04/21
DAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SDY	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
ICG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
ITQ	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SDT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
SHA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
DNM	HNX	lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/03/21	23/03/21	22/03/21
MTP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/03/21	23/03/21	22/03/21
VPG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/04/21
PVP	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
SHI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
DDM	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
TTD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
AAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
XLV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
TV3	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
MDF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
SVG	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
LKW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
OCH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
ECI	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)	23/03/21	24/03/21	29/04/21
CPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
TVM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
EVE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/04/21
HOT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
DRH	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	26/04/21
PAN	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
CTF	HSX	Giao dịch 22.760.032 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			23/03/21
SGD	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	23/03/21	24/03/21	08/04/21
MDC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
TNH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	23/03/21	24/03/21	23/03/21
CCL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	27/04/21
PDR	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2020 (tỷ lệ 10:1)	23/03/21	24/03/21	23/03/21
CTB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
SBV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	24/04/21
NRC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
LM8	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	24/04/21
SOV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	23/03/21	24/03/21	07/04/21
MND	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
TTB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	23/03/21	24/03/21	25/03/21
NST	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
ABT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	24/04/21
TN1	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/04/21
FUEMAV30	HSX	ĐH nhà đầu tư thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	26/04/21
EBS	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	23/03/21	24/03/21	29/04/21
PQN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/03/21	24/03/21	23/03/21
CGL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
CSI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DCG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DPC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
NDT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
TS3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
NQB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HTU	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (64đ/cp)	24/03/21	25/03/21	12/04/21
TTP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
GSM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
BCB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DCR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DHD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
VE2	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DHD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
ISG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
TBX	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
D2D	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	27/04/21
BMI	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	23/04/21
TLH	HSX	Chi trả cổ tức 5% năm 2018 (500 đ/cp), tham dự ĐHCĐ TN 2021	24/03/21	25/03/21	09/04/21
TBD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
UPC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DC1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
SZE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
ACE	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	24/03/21	25/03/21	26/05/21
USD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
BOT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
PLE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
HCI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
X20	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
STH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
VSH	HSX	Giao dịch 30.000.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			24/03/21
PTX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
SJS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
SGN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
BTP	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
CDR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
CX8	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (150 đ/cp)	24/03/21	25/03/21	28/04/21
SFI	HSX	ĐHĐCĐ TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.000 đ/cp)	24/03/21	25/03/21	07/04/21
TMG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
ILS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
MSB	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021			24/03/21
NKG	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/04/21
TDM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			24/03/21
MSB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			24/03/21
HGD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
E12	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
NBC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
VIB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			24/03/21
TMX	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
EPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	24/03/21	25/03/21	12/04/21
FUCTVGF2	HSX	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
LO5	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
NFC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
ICN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
ELC	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DNH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
PMP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
CIP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
SMC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	23/04/21
MC3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DBW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DTB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
PRT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
DVW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
NT2	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	28/04/21
QBR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/03/21	25/03/21	24/03/21
KSE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
AAA	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HPW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HDP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
MBB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	27/04/21
SKN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
NCT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
VSI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	28/04/21
TTL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
LHC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HAT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HT1	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	27/04/21
DHB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
EMS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
LBM	HSX	ĐHĐCĐ TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (1.000 đ/cp)	25/03/21	26/03/21	20/04/21
PGD	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
L63	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
VTA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
VTC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.100 đ/cp)	25/03/21	26/03/21	27/04/21
DTI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
MVC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
DLT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
CNC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
BII	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
ARM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
ST8	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	28/04/21
AME	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
TDW	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	22/04/21
PSN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
POS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HDM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
MST	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
SSU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
AAV	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
PET	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	27/04/21
TTH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
ITS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
YBC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
VST	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
SCL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
FUCVREIT	HSX	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020	25/03/21	26/03/21	25/03/21
TAC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	23/04/21
RTB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
FT1	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
SDC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
SD2	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
L35	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
TET	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
VMS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
VIF	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
SCR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	25/03/21	26/03/21	26/04/21
PBP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
PME	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	23/04/21
PVS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
DXV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	23/04/21
IPA	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	25/03/21	26/03/21	25/03/21
XMD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
H11	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HNT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
DCM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
KDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	26/04/21
MEG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
LMI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
NAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
CTR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HAD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
TPC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	26/04/21
DHP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
DBC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/04/21
QSP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
HUB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên lần thứ năm nhiệm kỳ 2016 - 2020	25/03/21	26/03/21	28/04/21
DPM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	20/04/21
VOC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
BTW	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
TID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
MAC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
BRC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	26/04/21
SAM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	26/04/21
TCO	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
NTH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	25/03/21
TCR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/03/21	26/03/21	27/04/21
BMS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
NSC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	27/04/21
KPF	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	28/04/21
NLS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HBS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
CDG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
S74	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HII	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
LEC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VSC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/03/21
VES	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TBC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/03/21
VE9	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HLS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TQN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VTK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VET	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VIS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/03/21
SAB	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	28/04/21
PIC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VSA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
DPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
KMR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	29/04/21
VCG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	27/04/21
PVO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SKG	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
THS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	26/03/21	29/03/21	09/04/21
EVG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SD5	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
NHH	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
DP3	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (8.000 đ/cp)	26/03/21	29/03/21	28/06/21
TV1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
RAT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HLS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TQN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VTK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VET	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VIS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
SAB	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	28/04/21
PIC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VSA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
DPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
KMR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	29/04/21
VCG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	27/04/21
PVO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SKG	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
THS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	26/03/21	29/03/21	09/04/21
EVG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SD5	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
NHH	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
DP3	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (8.000 đ/cp)	26/03/21	29/03/21	28/06/21
TV1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
RAT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SZB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
KST	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
PSE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
EFI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
CPC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TCD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	29/04/21
SD7	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
BST	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SCO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
DP1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HHV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TA3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HEP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
CPI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
ADS	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	24/04/21
SGB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SNZ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TIE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
THB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
SCJ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
PVM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
TCB	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
CEE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
CKA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
DTG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
VWS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
HFB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/03/21	29/03/21	26/03/21
AAM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020			27/03/21
HHS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			27/03/21
PDR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			27/03/21
PDR	HSX	ĐHĐCĐTN 2021			27/03/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696